

Ở cuối đường mòn Hồ Chí Minh

(Hưởng ứng cuộc vận động sáng tác về đề tài Biên phòng)

Đất lành

Không phải ở tỉnh lỵ Đồng Xoài, mà Lộc Ninh - Bình Phước là nơi đóng quân của cơ quan chỉ huy Bộ đội Biên phòng. Nơi đây nổi tiếng trong chiến tranh chống Mỹ, từng là "Thủ đô" của Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam.

Người ta kể, cách đây hơn hai chục năm, Bình Dương, Bình Phước rừng nguyên sinh có hàng triệu hécta, với nhiều loại gỗ quý như trắc, giáng hương, cẩm lai, gõ, cà te, cà chít. Thú có hổ, tê giác, voi, gấu, hươu, nai và vô số các loài động vật quý hiếm khác nhiều nước trên thế giới đã tuyệt chủng từ lâu. Rừng Bình Phước bây giờ đã bị thu hẹp do nhiều nguyên nhân khác nhau, phần phục vụ cho phát triển kinh tế, phần có lúc do thái quá không kiểm soát nổi để lâm tặc móc nối với một số người có chức, có quyền biến chất đã hủy hoại môi trường rừng. Số còn lại không nhiều, nhưng nghèo về chất lượng và chủ yếu nằm dọc theo biên giới giáp với Campuchia. Nơi đây địa hình phức tạp vừa sâu, vừa xa và điều đó lý giải vì sao sở chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước, chọn Lộc Ninh làm nơi trú quân của mình. Lộc Ninh bây giờ phát triển khá nhanh, nhờ vào thế mạnh nông nghiệp cây cao su, cây hồ tiêu, cây điều và các loại cây ăn quả đặc sản khác như sầu riêng, măng cụt, măng cầu... Nhưng cao su vẫn là cây chủ đạo. ở Bình Phước, huyện nào cũng có các công ty cao su. Cao su là vàng trắng của Bình Phước. Trong rất nhiều doanh nghiệp đang ăn nên làm ra, phải kể đến Công ty cao su Phú Riềng. Cái tên "Phú Riềng" nổi tiếng từ khi nó mới ra đời cách đây hàng trăm năm. ở thị xã Đồng Xoài, có một con đường đẹp bốn làn xe chạy, có giải phân cách, giữa trồng hoa và một hàng cột điện cao áp hiện đại, được mang tên "Phú Riềng Đỏ". Con đường là sự tôn vinh truyền thống đấu tranh bất khuất, kiên cường của phong trào công nhân với giới chủ bóc lột thuộc địa của thực dân Pháp.

Tôi đã gặp Đại tá chỉ huy trưởng Đoàn Văn Thái vào buổi chiều. Anh nói với tôi: "Sáng nay anh có họp ở đồn Hoa Lư, sơ kết công tác an ninh sáu tháng đầu năm". Nghe nói vậy, tôi nói với anh: "Tiếc quá, giá như đến sớm được đi cùng anh". Nhìn tôi anh mỉm cười rồi nói: "Vậy thì tốt ha". Nói là thế, đi được cũng có cái hay, nhưng giờ gặp được anh là mừng rồi. Tôi đã nghĩ đúng. Với bản lĩnh của người chỉ huy từng trải, dày dặn kinh nghiệm và nắm bắt sâu sắc tình hình, đại tá Đoàn Văn Thái khái quát ngắn gọn, mạch lạc, thông hiểu tường tận nơi đây như lòng bàn tay. Anh Thái cho biết: "Hoa Lư là một trong tám cửa khẩu biên giới quan trọng, đã được hai nước Việt Nam và Campuchia ký nghị định thư thỏa thuận vào năm 1983. Từ đó đến nay, nhất là những năm gần đây, mối quan hệ đã có bước phát triển tốt. Cụ thể giao lưu buôn bán, xuất nhập cảnh vẫn diễn ra bình thường. Ta sang bạn, bạn sang ta, nhưng chủ yếu là dân lao động còn nghèo làm ăn nhỏ. Số lượng cũng không lớn, hàng ngày bình quân từ 5 đến 7 người, hàng hóa giá trị thấp. Người Campuchia đem lá buong, than củi sang ta bán, rồi mua các loại hàng tiêu dùng sinh hoạt hàng ngày đem về. Dân mình sang bên đó cũng chỉ những người làm ăn nhỏ. Theo phản ánh của bạn, người Việt Nam chịu khó, cần cù, lao động chất chiu, khi có món tiền kha khá rồi về. Trật tự an ninh có nhiều tiến bộ, không có vụ việc lớn vi phạm qui chế biên giới, một vài trường hợp nhỏ do tin tưởng nhau chỉ cần trao đổi trên máy điện thoại là giải quyết xong". ý kiến trên, sau này tôi có gặp thiếu tá đồn trưởng Dương Văn Sơn ở đồn Hoa Lư anh cũng đã cho tôi biết như thế. Tuy vậy, bài học ngày xưa còn đó. Thời tiết còn có lúc sớm nắng chiều mưa, hướng hồ lòng người biết đâu mà lường. Rồi anh Đoàn Văn Thái nhắc lại sự kiện bị thảm xảy ra cách đây 25 năm ở cửa khẩu Hoa Lư, giọng anh trầm lắng: Ngày 28 tháng 2 năm 1978, Pôn-pốt huy động một trung đoàn bao vây đồn Hoa Lư, với ý đồ nhằm xóa sổ và chiếm đất của ta. Trong lúc đó, đồn Hoa Lư chỉ có 50 cán bộ chiến sĩ. Cuộc chiến đấu đã diễn ra ác liệt suốt ba ngày ba đêm, mặc dù quân đông hơn ta gấp bội lần, nhưng địch vẫn không thực hiện được âm mưu của chúng. Cuối cùng,

phần do sự tương quan lực lượng quá chênh lệch, phần vì quân chi viện của ta chưa đến kịp, được sự đồng ý của cấp trên chúng ta được lệnh rút để bảo toàn lực lượng. Nhưng thật đáng tiếc, 34 cán bộ chiến sĩ của đồn Hoa Lư đã anh dũng hy sinh. Chiến tranh sinh tử là chuyện bình thường, nhưng mất mát ở đồn Hoa Lư năm 1978 thật khó quên. Nói đến đây anh Thái kết luận: “Bài học cảnh giác vẫn không bao giờ cũ”. Tôi đồng cảm với anh Đoàn Văn Thái, ở cương vị anh hoặc bất cứ một người chỉ huy nào cũng phải luôn nhắc nhở cán bộ chiến sĩ của mình như vậy. Tôi còn được biết, giờ đây ở đồn Hoa Lư, đã duy trì được một truyền thống tốt đẹp và có ý nghĩa giáo dục tốt. Đó là vào sáng thứ hai của tuần thứ nhất trong tháng, trước khi làm lễ chào cờ toàn đơn vị, cán bộ chiến sĩ đồn Hoa Lư ra đài tưởng niệm, được xây cất khang trang bề thế trên một khu đất rộng chừng hai trăm mét vuông, ngay trước cổng đồn bên kia đường. Ở đấy có một tấm bia, khắc tên 34 đồng đội và 3 đồng chí hy sinh trong các trường hợp khác, trong trận quyết chiến năm ấy. Một bó hoa tươi bên cạnh hương trầm thơm ngát, dành một phút mặc niệm để tưởng nhớ trước vong linh những người đã khuất.

Anh Đoàn Văn Thái, quê ở xã Long Nguyên, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Anh Thái năm nay năm mươi bảy tuổi. Cái tuổi chưa hẳn là già nhưng không còn là trẻ, lại đang ở vào cung độ của sự tích lũy kinh nghiệm. Theo tôi được biết, anh là vị “lão làng” có thâm niên lâu nhất, giữ chức vụ chỉ huy trưởng bộ đội biên phòng cấp tỉnh. Người chỉ huy ấy đã một thời trận mạc, qua giai đoạn ác liệt nhất của cuộc chiến tranh chống Mỹ. Vết thương đầy mình, nhưng hình như là số phận, cái chết đã không đánh gục được anh. Tháng 12 năm 1969, anh được Đảng, Nhà nước, phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Anh có trí nhớ đáng nể khi kể về cái xứ sở đất quê anh, thông tỏ như một bậc cao niên. Một khoảnh rừng, một bờ ruộng, một con kinh nho nhỏ, ở nơi vùng đệm giáp ranh giữa Bình Dương và cửa ngõ nằm về Tây Bắc, tiền đánh chiếm Sài Gòn tết Mậu Thân năm 1968. Đất nước thống nhất, dù có một thời gian ngắn tổ chức điều anh đi nhận công tác khác ở một vài nơi, nhưng rồi cấp trên hình như đã có lý, khi đưa anh quay về đúng vùng đất đã sinh ra anh, nuôi dưỡng anh. Giờ đây vợ con anh vẫn ở Bình Dương, tại thị xã Thủ Dầu Một, còn anh và nhiều cán bộ chiến sĩ khác vẫn “Giường cá nhân cơm tập thể”. Một con người như thế, hiểu người, hiểu đất và có lẽ đó là tình yêu để anh gắn với bộ đội biên phòng. Anh Đoàn Văn Thái còn cho tôi biết, trong nội bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh, có một phong trào xây dựng quỹ “tình thương”. Một hình thức tự nguyện, nhưng ai cũng đồng lòng nhất trí. Mỗi quý, mỗi cán bộ chiến sĩ trích ra một ngày tổng thu nhập để giúp những người gặp lúc khó khăn. Tình người là ở đây. Anh em một nhà là ở đây. Người Nam, kẻ Bắc ở đây không còn xa lạ. Từ người chỉ huy cao nhất như anh Thái, đến người chiến sĩ bình thường, trong công việc lấy nhiệm vụ là trên hết, nhưng trong đời thường họ như một đại gia đình.

Đất Bình Phước là đất lành, để những người lính biên phòng bốn phương đến và trụ lại.

Sáng Chiêu Riu

Theo lịch trình, buổi sáng tôi được các anh Biên phòng tỉnh đưa đến đồn Chiêu Riu. Thiếu tá đồn trưởng Bùi Khắc Minh ra tận cửa đón chúng tôi. Chủ khách ẩm ào một lúc, rồi chúng tôi vào chuyện, anh Minh cho biết:

- Trước đây, vùng này an ninh chính trị khá phức tạp - Tôi khẽ mỉm cười, nói với anh Minh:

- Khá là nhiều phải không?

Giọng xứ Thanh ngai ngái, anh Minh cười hờn nhiên trả lời tôi:

- Vâng khá nhiều - rồi anh tiếp: Rừng ở đây ưu điểm là bằng phẳng, lại toàn là cây gỗ khớp, giống cây này lá to, thân thẳng, vỏ xộp vảy như da kỳ đà. Mùa khô lá rụng còn trơ lại thân cây, cái nóng đánh ác có khi lên đến 40oC. Còn mùa mưa kéo dài sáu tháng, khi đó khớp bung chồi, dưới đất cỏ mọc nhanh kinh ngạc. Hôm nay các anh nhìn rừng giữa

trời quang mây tạnh, tuyệt vời lắm phải không? Nhưng khi mưa ập xuống, cảnh rừng thâm u lắm và đìu hiu vô cùng. Nước sinh lên trắng đất, một con suối nhỏ cũng trở thành dòng sông, nước chảy cuộn cuộn, sôi réo, gầm gào. Rừng khi đó không còn lối mòn để đi. Muỗi sinh sôi như trâu, vắt cũng nhiều như ròi. “Vậy công tác tuần tra mùa mưa đành chịu?”. Tôi hỏi anh Minh: “Ồ không, trái lại anh ạ. Trời vẫn có những ngày râm ngày nắng, có điều sau đó không lường trước được ông trời phân mình ra sao”. Rồi anh Minh cho biết. Năm 2001 khi đồn cử một tổ công tác 8 đồng chí, do trung úy Phạm Văn Đăng làm đội trưởng, sáng đi trời vẫn đẹp, còn lội được qua suối Pông, nhưng chiều quay về trời rừng rùng rờ đổ mưa, thế là tắc.

- Và hôm đó tổ tuần tra phải ngủ lại giữa rừng? - Tôi hỏi.

- Vâng, 8 người phải trèo lên cây tránh lũ, chờ nước rút hết ngày mai mới về đến đồn.

Nói về các vụ việc xảy ra ở khu vực đồn Chiêu Riu, anh Minh kể: Năm 1993 và năm 1994 là hai năm cao điểm nhất ở vùng này như cướp giết, buôn lậu thuốc lá, trâu bò, gỗ quý và buôn bán thú rừng. Có trường hợp bọn phi Campuchia dùng cả vũ khí B40 và súng AK bắt dân Việt Nam rồi đòi tống tiền. Thủ đoạn của chúng cũng tinh vi và bài bản. Chúng tìm cách móc nối với bọn buôn lậu người Việt qua Cửa khẩu Hoa Lư, nhưng khi trao đổi hàng hóa bất hợp pháp lại thay đổi chiêu liên tục nhằm đánh lạc hướng. Cho người đi trước tầm đường (cò đường), thấy chắc ăn chúng mới thực hiện.

Những gì thiếu tá đồn trưởng Chiêu Riu Bùi Văn Minh vừa cho biết, quả thật là chua. Trong đầu tôi chợt hiện lên những trận mưa xối xả, gió rít ào ào, cây cối nghiêng ngả, toàn thân người ướt sũng ngồi trên ngọn cây cao giữa rừng đêm, miệng nhai bóp bóp một gói lương khô chất đắng, xa xa có tiếng gào kêu buốt giá của muông thú khiến tôi rùng mình. Thôi đó là chuyện cũ. Cái cũ có khi buồn, có khi vui âu cũng là chuyện thường tình, nghĩ vậy tôi hỏi anh Bùi Văn Minh:

- Thế còn bây giờ? - Bỗng anh cười tươi rói. Rồi quay sang tôi anh nói sôi nổi:

- Năm 1996 cấp trên quyết định thành lập đồn Chiêu Riu.

- Vậy từ đó Chiêu Riu chủ động hơn nhiều? - Anh Bùi Văn Minh gật đầu xác nhận.

Tôi đã được đồn trưởng Bùi Văn Minh, đại úy đồn phó trình sát Tạ Thiên Tạo, thượng úy đồn phó chính trị Hoàng Trung Thành, đưa đi thăm đường biên giới giữa ta và bạn Campuchia chỉ cách đồn gần hai ngàn mét. Một con đường dài ngót hai chục kilômét, từ quốc lộ 13 rẽ vào tuy chưa được đổ nhựa nhưng bằng phẳng, xe vận tải lớn cũng có thể chạy tới điểm cuối đường gặp suối Chiêu Riu, đó cũng chính là mốc biên giới. Rừng nổi rừng mênh mang. Vất màu đất phôi phôi trắng, kéo dài từ bên ta sang bên kia đất bạn. nếu không ai nói, làm sao ta biết được đó là vùng biên?Mải đi, mải nghĩ, chợt anh Tạo cầm tay tôi kéo giật lại, anh đưa tay chỉ về phía trước:

- Cái nhà kia là chốt của biên phòng Campuchia - Tôi nhìn theo tay anh. Một mái nhà lợp bằng cỏ tranh rừng, xung quanh vách che bằng ván gỗ. Tôi nhìn rõ cả những bộ quần áo vắt trên sợi dây chằng ngang giữa nhà, người vắng tanh, trông tiêu tụy và hoang phế.

- Các anh có thường xuyên gặp nhau không? Tôi hỏi. Anh Tạo cho biết: hàng tháng hai bên gặp nhau một lần, có vụ việc gì cùng trao đổi. Cách đây non một năm, vào tháng 10 năm 2002, đồn Chiêu Riu nhận được tin báo từ lực lượng cảnh sát của Campuchia. Có một tên tội phạm người Việt Nam sang Campuchia gây rối, rồi lấy cắp một chiếc xe gắn máy hiệu Viva Suzuki, phía bạn yêu cầu Việt Nam phối hợp cùng điều tra phá án. Thông tin chỉ có vài dòng như tìm kim đáy bể, nhưng không lẽ lại đành bó tay? Rồi ban chỉ huy họp. Đơn vị họp. Bao nhiêu câu hỏi đặt ra. Chuyện một chiếc xe máy mất thật ra chỉ là chuyện vặt. Nhưng vấn đề lớn là ở chỗ khác. Đó là danh dự quốc gia và màu cờ sắc áo của người chiến sĩ biên phòng mới là quan trọng. Vậy là vào cuộc. Cuối cùng kết quả đạt được nhanh hơn ngoài sự mong đợi, chỉ sau 24 tiếng đồng hồ, đồn biên phòng Chiêu Riu đã bắt được tên Nguyễn Văn Thắm, 25 tuổi quê Bảo Yên, huyện Thanh Thủy,

tỉnh Phú Thọ, y thuộc thành phần di dân tự do, từng có tiền án tiền sự, gây rối ở huyện Củ Chi, hiện đang có lệnh truy nã. Đồn Chiêu Riu đã thu được tang vật và đem sang giao lại cho phía bạn, họ mừng lắm. Sau vụ đó đồn rút ra một bài học. Đó là công tác xây dựng địa bàn tốt, nắm vững các đối tượng nghi can, cộng với tinh thần tiên công triệt để. Cách làm ở đồn Chiêu Riu làm tôi sức nhớ, hôm ngồi cùng anh Đoàn Văn Thái ở sở chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước. Theo anh, giải quyết tốt tình hình biên giới, vẫn luôn là vấn đề nhạy cảm, vì vậy cần tăng cường hơn nữa công tác “đối ngoại” trong công tác biên phòng. Thực tiễn ở đồn Hoa Lư, đồn Chiêu Riu, tôi ngấm thấy lời anh nói là có lý. Đương nhiên rồi, đối ngoại ở đây chính là một mặt công tác tuyên truyền, thuyết phục, trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau.

Tôi đã đứng ở vị trí cuối cùng của con đường 13b, cách con suối Chiêu Riu theo anh Tạo nói 700 mét. Tôi ngạc nhiên khi thấy rừng ở đây có giống cây Tràm, một loại cây có nhiều ở rừng U Minh thượng, Kiên Giang và U Minh hạ tỉnh Cà Mau. Tràm ưa nước quanh năm, nhất là vùng nước mặn. Anh Tạo cho biết: Người Stiêng ở đây kể lại. Ngày xưa Trần Lệ Xuân vợ Ngô Đình Nhu đã đến đây giăng trại, rồi cho mở đường khai thác gỗ, săn bắt hổ lấy xương, gấu lấy mật và voi để lấy ngà đưa về Sài Gòn. Người ta không tính được đã có bao nhiêu gỗ bị mù cướp đi của rừng, chỉ biết sau vài năm cả một khu rừng dài hàng trăm kilômét, rộng hàng ngàn mét trống huếch. Mùa mưa nước nổi mênh mang, Trần Lệ Xuân dùng máy bay “bà già” cho thả hạt cây Tràm xuống rừng Chiêu Riu. Chuyện thật hư thế nào chưa tỏ, nhưng Tràm đã mọc ở đây là có thật. Năm này qua năm khác Tràm vẫn sinh sôi, lớn lên, trong cộng đồng các loài cây rừng khác.

Thật lạ, chia tay Chiêu Riu, nhưng ngồi trên xe tôi cứ nghĩ về cây tràm mà thấy thú vị. Phải chăng, ngoài mục đích kinh tế, trong sâu xa tràm còn như một chứng nhân. Tràm ở đâu, đất Việt ta ở đó?

Đêm ở đồn Đak Huýt.

Đak Huýt là một dòng sông chiều ngang độ mười mét, lòng sâu, mùa mưa nước từ trên cao tràn về làm cho mặt sông dềnh lên, nổi rộng ra nhưng cũng chỉ gần hai chục mét. Sông bắt nguồn từ Đông Bắc tỉnh Đắk Lắk, xuôi hướng Tây Nam qua huyện Phước Long, đổ về sông Bé, rồi chảy vào sông Đồng Nai để trôi ra biển. Trong dòng chảy của sông Đak Huýt có một đoạn dài độ một kilômét, trùng với đường biên giới giữa ta và nước bạn Campuchia. Đak Huýt có vẻ lãng mạn và bí ẩn toát ra từ chính cái tên của nó. Có lẽ thế, nên chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh Bình Phước, đã chọn tên sông đặt cho tên đồn. Đồn Đak Huýt.

Do không báo trước, nên khi xe chúng tôi tiến vào sân đơn vị, mọi người đều bất ngờ. Đồn trưởng thiếu tá Phạm Hồng Thăng không có nhà, nghe nói anh Thăng về huyện Bù Đốp để họp giao ban định kỳ với địa phương. Hoàng hôn đang xuống, cái thời khắc giao thời biến ảo, nhập nhòe, giữa ánh sáng và bóng tối, giữa âm và dương như đang giành giật nhau.

Đồn Đak Huýt trước đây khi chưa có danh ngôn, chức thuận, nó thuộc sự quản lý của đồn 789. Rồi thực tiễn, nhận thấy địa bàn vừa dài vừa rộng, lại phức tạp, quan trọng hơn đây là khu vực luôn nhạy cảm so với các vùng khác. Vậy là năm 2001, cấp trên quyết định thành lập đồn Đak Huýt. Theo Thiếu tá đồn phó Chính trị Lương Ngọc Sâm: Từ ngày có đồn Đak Huýt, bộ đội khi đi tuần tra, không phải mất nhiều thời gian như trước. Khi có trường hợp bất thường xảy ra, cùng một lúc đồn có thể chủ động tung đi nhiều hướng. Thế của đồn bây giờ là thế chủ động. Thế của những con người đứng mũi chịu sào, đầu sóng ngọn gió. Theo thiếu tá đồn phó trinh sát Nguyễn Mạnh Kiểm cho biết: Hiện nay đồn chưa có đường điện lưới quốc gia đi qua, rồi đường dây để lắp điện thoại cũng không có nốt. Nhưng trách ai nhỉ? Thời buổi kinh tế thị trường, ông bưu chính viễn thông chẳng đại gì quảng ra một đồng tiền, để chỉ lắp cho đồn mỗi một chiếc máy. Tuy nhiên khó nhất vẫn là phương tiện đi lại, cả đồn chỉ độc mỗi một chiếc xe gắn máy Win 100 phân khối. Nghĩ đại, nếu chẳng may một ai đó, nửa đêm bị trúng gió hay đau ruột thừa thì làm sao? Những cái khó anh Kiểm nói đều là

vấn đề thiết thực cả. Chẳng nói gì xa, đang diễn ra ngay trước mắt tôi. Cả doanh trại đang ngập trong bóng tối. Khách đến nhà thì dễ thông cảm, nhưng chủ lại vùn vùi ái ngại, cứ ra ra vào vào như thấy mình có lỗi. Tôi thật ngỡ ngàng trước sự cố này. Lúc đầu tôi tưởng, chưa có điện là thiếu sót về lý do kỹ thuật, ai ngờ không phải thế, không có điện chỉ vì không có dầu. Anh Kiểm cho biết: đơn vị có được trang bị một máy phát điện, công suất đủ phục vụ cho toàn đơn vị, nhưng kinh phí để bảo đảm nhiên liệu lại hẻo lăm, một năm được 6 triệu đồng nên đành xài dè sẻn. Rồi ngày lễ, ngày tết, lúc gặp mặt giao lưu với các tổ chức đoàn thể địa phương kết nghĩa, thanh niên, phụ nữ, hứng lên một chút là biệt mặt nhau. Vậy là thâm thùng dài dài, lại tìm cách bù đắp chi tiêu bằng nguồn tự có của đơn vị. Hôm nay cũng thế, hết dầu đã cho quản lý cối xe máy tốc hành đi mua từ lúc thấy xe chúng tôi vào đơn vị, nhưng giờ này sao vẫn chưa về. Khốn nỗi, con nhà nghèo một tiền gà ba tiền thóc, một lít dầu ngoài giá trị thực tế lại phải cộng thêm cái chi phí xăng xe vừa đi vừa về 50 cây số tận ngoài Bù Đốp, máy tiêu thụ dầu ví ngang với người uống bia Heiniken còn gì. Thôi, cái chuyện sáng tối có nói cũng chỉ vì rui ro, ngay ở giữa phố phường đôi khi còn cúp cắt huống chi. Nhưng đã có một tin vui, nếu đúng như lời anh Sâm và anh Kiểm cho biết. Chủ tịch tỉnh Bình Phước, trong một cuộc họp với bộ đội biên phòng gần đây đã chỉ đạo: Tỉnh sẽ ưu tiên đầu tư xây dựng một đường dây, cung cấp điện cho đồn Đak Huýt. Đẹp quá, mong sao điện sớm về đồn.

Nói là dễ biết, dễ khắc phục, khó thế đã thấm vào đâu. Đồn Đak Huýt luôn lấy nhiệm vụ bảo vệ biên giới lên trên hết. Anh Lương Ngọc Sâm khẳng định với tôi như vậy. Còn anh Nguyễn Mạnh Kiểm kể vanh vách và gọi tên từng địa danh thuộc như lòng bàn tay: “Đi về hướng Tây gặp sông Măng, cách đồn chỉ một ngàn năm trăm mét. Chênh hướng Đông Nam địa hình cao dần lên, qua 14 con dốc là về Đắc Ớt. Đường đi về hướng Bù Gia Mập có dốc cao ba tầng, có thác Bài Thơ đầu nguồn sông Đak Huýt đẹp nổi tiếng, nhưng là điểm giáp ta và Campuchia. Chính ngay tại thác Bài Thơ là điểm cao 400 mét so với mặt bằng ở đây. Đường đi chênh vênh, nhấp nhô như ngồi trên yên ngựa. Mùa nắng dễ hơn, nhưng mùa mưa khí núi bập bùng, vắt bám xanh cả bàn chân, con nào, con nấy cần no tròn bụng máu”. Dốc bài thơ, không hiểu ai đã đặt tên cho con thác ở nơi “khỉ ho cò gáy” này. Nhưng chắc chắn người ấy phải có một tâm hồn thi sĩ, khi đứng trước một kiệt tác của thiên nhiên.

Trăng 17 ta lên muộn, nhưng trăng trong và đẹp. Ngồi trên chiếc ghế giả đá, món quà của lớp chiến sĩ ra quân năm 2002 tặng đơn vị làm kỷ niệm, thiếu tá đồn phó Chính trị Lương Hồng Sâm nói với tôi: “Các anh gặp may đấy, mấy hôm nay trời không mưa”. Anh Sâm nói đúng, tôi đã gặp may, ít ra là đêm nay. Lâu lắm rồi tôi mới được nhìn trăng, được ngắm trăng kỷ càng đến thế. Trời đất thật hay và cũng thật công bằng, ở nơi xa hút như chính cái tên Đắc Huýt, người chiến sĩ Biên phòng như được đặc quyền ngắm trăng, như ngắm một gương mặt người thiếu nữ đôi mươi hiền thực. Mải nhìn trăng chợt tôi giật nẩy mình, hình như có tiếng trẻ khóc “oa óa” trên ngọn cây cao góc rừng bên kia suối. Trong đêm tiếng lạ cứ loang dần ra, vổ vào mái tôn nghe rùng rợn. Khi tôi đang bối rối anh Lương Ngọc Sâm bỗng bật cười, anh nói: “Chim đây anh ạ”. Tôi ngạc nhiên hỏi: “Chim gì mà kêu khiếp thế?”. Anh Sâm tiếp: “Người Stiêng gọi nó là ómalai, chim to như con quạ, lông màu xám, chuyên ăn về đêm, ban ngày chúng ngủ. Chiến sĩ mới về đồn lần đầu tiên nghe ómalai kêu, sợ hết hồn không dám ra ngoài đi tiểu. Giờ thì quen rồi, năm ngoái anh em còn bắt được một con làm thịt xào lăn xả ớt nhưng ăn dai ngoách”.

Tôi để ý tới một chiến sĩ đang ngồi xem tivi, lúc đơn vị có dầu chạy máy phát điện, người đậm con, trông chắc như cây gỗ nghiêng. Mắt anh chăm chăm nhìn lên chiếc màn hình mặt phẳng 21 in sáng như mắt con nai. Đôi mắt về hoang dại, chắc là người vùng đồng bào thiểu số. Tôi đoán đúng, khi tôi hỏi đồn phó chính trị Lương Ngọc Sâm. Anh cho tôi biết: Chiến sĩ Điều Yên người dân tộc Stiêng, quê xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Điều Yên cùng 5 chiến sĩ mới đi tuần về ngày hôm qua. Tôi đã gặp Điều Yên sau chương trình ti vi, quả là một chàng trai kỳ diệu. Tôi hỏi Điều Yên: “Sao không ở nhà đi học?”.

Điều Yên mỉm cười rồi nói: “Ồ trường ở xa em không đi được, nhưng em thích đi bộ đội”. Tôi hỏi tiếp: “Vào bộ đội đi tuần có vất vả lắm không?”. Điều Yên lại cười: “Ồ thăm chí, nhà không đi bộ đội em vẫn thế, còn đi nhiều hơn ở đây”. Rồi Điều Yên cho tôi biết, hết nghĩa vụ, Điều Yên muốn ở lại phục vụ quân đội lâu dài, được đi học sĩ quan và được kết nạp Đảng. Nhưng Điều Yên lại sợ cái văn hóa mình kém cấp trên liệu có chấp nhận không. Tôi vừa dứt chuyện với Điều Yên, một chiến sĩ khác hình như đã đứng đợi từ lâu rồi dè dặt bước lại gần. “Tên em là Võ Đình Lễ”. “Ừ nói đi, quê em ở đây phải không?” - Tôi giục. “Em nhập ngũ năm 2003, quê em gần đây anh ạ, xã Lộc An, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước”. Lễ nói một hơi, còn tôi cảm nhận Lễ đang muốn nói điều gì? Đúng là Lễ có chuyện. Rồi Lễ cho tôi biết nỗi buồn của Lễ. Trước khi vào bộ đội Lễ đã có người yêu, người yêu Lễ xinh lắm, môi hồng, mắt trong lúng liếng. Thế mà tháng trước Lễ viết thơ về trong thơ Lễ hỏi: “... Sao mấy tháng nay em không viết thơ cho anh...”. Thơ cô ta gửi lại. Cô viết: “Vì em không nhận được thơ anh!”. Nhận thơ Lễ uất, Lễ không tin, theo Lễ tháng nào Lễ cũng viết thơ cho người con gái ấy, vậy làm sao có chuyện không nhận được thơ? Cô ta là người giả dối, chắc cô chê đời lính nghèo. Giọng Lễ lặng xuống. Tôi nói với Lễ, có thể Lễ đúng, nhưng cũng chưa hẳn là thế, Lễ chưa hiểu hết bạn, đừng hận người ta. Rồi tôi khuyên, Lễ còn quá trẻ, Lễ còn nhiều cơ hội để chọn cho mình một người yêu cả hai người cùng chung chí hướng. Bỗng nét mặt Lễ tươi hẳn lên, rồi Lễ khoe với tôi nay Lễ đã có người yêu mới. Cô ấy tên là Đỗ Thị Kim Phụng cùng quê với Lễ. Tôi hơi sững sờ, nhưng mừng cho Lễ. Tôi hỏi Lễ đã viết thơ về thăm cô ấy chưa? Lễ nói, Lễ đã viết thơ, trong thơ Lễ viết: “... Chờ anh nghen, hai năm hết nghĩa vụ anh sẽ về...”. Và Kim Phụng đã hồi âm: “... Anh đừng buồn, hãy cố gắng hoàn thành nhiệm vụ cho tốt, em vẫn đợi anh...”. Hôm nay Lễ gặp tôi, lòng Lễ đang mừng khôn tả. Rồi thật bất ngờ, Lễ đề nghị tôi: “Anh viết cho em một bài văn được không? Gửi đến Kim Phụng, để ca ngợi mối tình chung thủy”. Chúng tôi cùng cười vang. Đêm rừng Đak Huýt, tiếng vọng như khua vào ngàn cây bay xa lan tỏa, tôi mong sao ở nơi quê nhà cô Kim Phụng sẽ nghe được tiếng cười vui của Lễ.

*

Thượng tá Hoàng Dũng, trợ lý tuyên huấn, Cục Chính trị Bộ đội Biên phòng phía Nam, trên đường trở về thành phố khi đến ngã ba điểm giáp nối giữa con đường DT748 với đường 10 cũ đã nói với tôi: “Đây là điểm cuối cùng của con đường giao liên thuộc đường Hồ Chí Minh”. Nghe nói thế, tôi yêu cầu cho được dừng xe. Ngay trong cái doi đất nhọn hoắt như mũi con tàu, cỏ lau, cỏ đuôi chồn giống Mỹ mọc um tùm kín mít. Tôi đạp cò cố lách sâu vào chùng năm mét và nhận ra ở đó có một tấm bia. Tấm bia đúc bằng xi măng bề ngang rộng độ một mét, chiều cao khoảng một năm mươi. Tháng năm mưa gió Trường Sơn làm sắc màu đã nhuốm mốc rêu phong, nhưng những dòng chữ khắc in trên đó vẫn còn rõ nét, bia ghi: “Điểm cuối đường vận tải, đường ống dẫn dầu, đường thông tin tải 3, đường giao liên thuộc đường Hồ Chí Minh” (Bia được xây dựng năm 1974).

Thật tuyệt vời, các đồn biên phòng đều ở quanh đây, trên mảnh đất này của một thời hào hùng dân tộc ta đánh Mỹ. Nơi đây đã hội tụ, điểm cuối cùng của đường mòn Hồ Chí Minh.

TP. Hồ Chí Minh 9-2003

(Văn nghệ quân đội số 588, 12.2003)